TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh;

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Bùi Tấn Ba

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2025/TLST – HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn V,** sinh ngày 18-8-1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051074011163 do Bộ C cấp ngày 11-11-2022; nơi thường trú: Thôn G, xã B (tổ dân phố G, thị trấn C, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương L (chết) và bà Trần Thị L1 (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01-11-2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2025 đến nay, có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần P. Địa chỉ trụ sở: Số G đường C, phường C (phường N, thành phố Q cũ), tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Văn M, chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Minh L2, sinh năm 1988; nơi thường trú: Xóm E, thôn G, xã B (tổ dân phố G, thị trấn C, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

+ Ông Huỳnh Thanh V1, sinh năm 1973; nơi thường trú: Thôn P, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

+ Ông Trần Quang L3, sinh năm 1978; nơi thường trú: Tổ E, phường A (phường H, quận C cũ), thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/3/2025, Trương Văn V đến nhà Huỳnh Thanh V1 là bạn cùng làm thợ hồ để mượn 01 cộ sắt với lý do là về kéo phân. Khoảng 20 giờ ngày 29/3/2025, Trương Văn V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Dream II Sanda Boss màu nâu, biển kiểm soát 43R1 - 6017 kéo theo 01 cộ sắt từ nhà của Trương Văn V ở xóm E, TDP G, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến công trường do Công ty Cổ phần P thi công tuyến đường H - D ở cùng tổ dân phố. Trương Văn V quan sát thấy công trường không có người trông coi nên để xe môtô cùng với cộ sắt ở bờ ruộng rồi lén lút đột nhập vào công trường. Trương Văn V tìm kiếm, lấy trộm vật tư thi công gồm: Kích tâng bằng kim loại; sắt tuýp co giãn; sắt hộp; sắt cây. Do khối lượng sắt nặng nên Trương Văn V bó lại thành bó và vác ra điểm cất giấu xe môtô và cộ để cột lên xe. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/3/2025, khi Trương Văn V đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị Tổ tuần tra của Công an thị trấn C phát hiện, bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B, xác định giá trị tài sản bị cáo Trương Văn V trộm cắp như sau:

- 17 (mười bảy) kích tâng bằng sắt, có tổng khối lượng 36 kg, bị trộm cắp vào ngày 30/3/2025 có giá trị 324.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

- 05 (năm) cây sắt tiếp co giãn, có tổng khối lượng 20 kg, bị trộm cắp vào ngày 30/3/2025 có giá trị 180.000 đồng (Một trăm tám mươi ngàn đồng).

- 06 (sáu) cây sắt hộp vuông, có tổng khối lượng 16,5 kg, bị trộm cắp vào ngày 30/3/2025 có giá trị 148.500 đồng (Một trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm đồng).

- 115 (Một trăm mười lăm) cây sắt nhiều kích thước, có tổng khối lượng 210,5 kg, bị trộm cắp vào ngày 30/3/2025 có giá trị 1.894.500 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

- 70 (Bảy mươi) đoạn sắt, có tổng khối lượng 24 kg, bị trộm cắp vào ngày 30/3/2025 có giá trị 216.000 đồng (Hai trăm mười sáu ngàn đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.763.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn đồng). (Bút lục: 29-30).

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS-BS, ngày 11-6-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trương Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 43R1 – 6017. Đây tài sản của Trương Văn V, V sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 06 (sáu) đoạn dây thừng màu xanh. Đây tài sản của Trương Văn V, V sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) cộ kéo bằng sắt. Đây là tài sản của ông Huỳnh Thanh V1, ông V1 cho bị cáo mượn để sử dụng chở phân, tuy nhiên bị cáo V sử dụng làm phương tiện phạm tội ông V1 không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho ông Huỳnh Thanh V1, ông V1 không còn yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với 02 (hai) bó gồm: 17 (mười bảy) kích tâng bằng kim loại có tổng khối lượng 36 Kilogam; 01 (một) bó gồm: 05 (năm) cây sắt tiếp co giãn có tổng khối lượng 20 kilogam; 01 (một) bó sắt hộp vuông 06 (sáu) cây có tổng khối lượng 16,5 kilogam; 10 (mười) bó sắt cây gồm 115 (một trăm mười lăm) cây với nhiều kích thước với tổng khối lượng 210,5 kilogam; 01 (một) bao chứa 70 (bảy mươi) đoạn sắt có tổng khối lượng 24 kilogam. Các tài sản này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho Công ty cổ phần P, Công ty cổ phần P không còn yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

- Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm Công ty cổ phần P không còn yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố đến tại phiên tòa, bị cáo và người

tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đại diện bị hại và ông Trần Quang L3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên vào đêm ngày 29-3-2024 đến 02 giờ ngày 30-3-2025 bị cáo đã lén lút đột nhập vào công trường do Công ty Cổ phần P thi công tuyến đường H - Dốc Sỏi ở thôn G, xã B lấy trộm vật tư thi công gồm: Kích tâng bằng kim loại; sắt tuýp co giãn; sắt hộp; sắt cây với tổng trị giá 2.763.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi truy tố bị về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra đến tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 01-11-2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" đến ngày 30-3-2025 bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo không biết ăn năn hối cải, không có khả năng tự cải tạo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 43R1 – 6017. Đây tài sản của Trương Văn V, V sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.2] Đối với 06 (sáu) đoạn dây thừng màu xanh. Đây tài sản của Trương Văn V, V sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với 01 (một) cộ kéo bằng sắt. Đây là tài sản của ông Huỳnh Thanh V1, ông V1 cho bị cáo mượn để sử dụng chở phân, tuy nhiên bị cáo V sử dụng làm phương tiện phạm tội ông V1 không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho ông Huỳnh Thanh V1, ông V1 không còn yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6.4] Đối với 02 (hai) bó gồm: 17 (mười bảy) kích tâng bằng kim loại có tổng khối lượng 36 Kilogam; 01 (một) bó gồm: 05 (năm) cây sắt tiếp co giãn có tổng khối lượng 20 kilogam; 01 (một) bó sắt hộp vuông 06 (sáu) cây có tổng khối lượng 16,5 kilogam; 10 (mười) bó sắt cây gồm 115 (một trăm mười lăm) cây với nhiều kích thước với tổng khối lượng 210,5 kilogam; 01 (một) bao chứa 70 (bảy mươi) đoạn sắt có tổng khối lượng 24 kilogam. Các tài sản này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho Công ty cổ phần P, Công ty cổ phần P không còn yêu cầu gì nên không giải quyết.

[7] Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm Công ty cổ phần P không còn yêu cầu gì nên không giải quyết.

[8] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 136; Điều 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh Tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30-3-2025).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe môtô biển số 43R1 – 6017 đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) đoạn dây thừng màu xanh.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26-6-2025 giữa Công an tỉnh Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn – nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02 và PV06);
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Bình Sơn (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh